

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ SKM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ SKM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SKM MECHANICAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SKM MECHANICAL .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110304917

3. Ngày thành lập: 31/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đặng, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 039 6541941

Fax:

Email: infor.skm@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí	4329
2.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy Chi tiết: sửa chữa ô tô, xe máy;	4542
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Mua bán các loại vải nhám, giấy nhám phục vụ cho việc đánh bóng, cắt may; - Kinh doanh thiết bị văn phòng, văn phòng phẩm, thiết bị bưu chính viễn thông, các sản phẩm thuộc lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ thông tin, đo lường điều khiển, tự động hóa và viễn thông; - Kinh doanh trang thiết bị bảo hộ, thiết bị an toàn trong sản xuất;	4649
4.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Bán buôn thiết bị điện thoại và truyền thông;	4652

5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Kinh doanh thiết bị máy công trình; - Kinh doanh phụ tùng, phụ kiện các bộ phận phụ trợ khác của ô tô, xe máy và máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, - Mua bán các máy gia công chế tạo cơ khí, dụng cụ cơ khí cầm tay, thiết bị hàn cắt, tiện, nguyên vật liệu phục vụ ngành hàn cắt, gia công hàng cơ khí chính xác và các sản phẩm cơ khí khác, các loại vật tư tiêu hao, chi tiết thay thế phục vụ ngành cơ khí, công nghiệp và tiêu dùng; - Mua bán máy móc, thiết bị điện, điện dân dụng, điện tử, điện lạnh, tin học, thiết bị vệ sinh, xử lý môi trường, thiết bị an toàn, thiết bị quan sát, thiết bị thu hình; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Kinh doanh đồ kim sắt, thép	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn, vecni - Kinh doanh vật liệu xây dựng; - Kinh doanh thiết bị trang trí nội, ngoại thất - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác	4663

8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (Trừ hoá chất Nhà nước cấm) ; Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất Nhà nước cấm) Mua bán nhựa, cao su; - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh,...; - Bán buôn phân bón và sản phẩm nông hóa; - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; - Bán buôn cao su; - Bán buôn sợi dệt...; - Bán buôn bột giấy; - Bán buôn đá quý; - Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại/phi kim loại, nguyên liệu để tái sinh bao gồm thu mua, sắp xếp, phân loại, làm sạch những hàng hóa đã qua sử dụng để lấy ra những phụ tùng có thể sử dụng lại (ví dụ: tháo dỡ ô tô, máy tính, ti vi cũ...), đóng gói, lưu kho và phân phối nhưng không thực hiện hoạt động nào làm biến đổi hàng hóa	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà Công ty kinh doanh	8299
10.	Quảng cáo	7310
11.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
12.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
13.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
15.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
16.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
17.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại Chi tiết: – Rèn, dập, ép, cán kim loại; – Luyện bột kim loại: Sản xuất các sản phẩm kim loại trực tiếp từ bột kim loại bằng phương pháp nhiệt hoặc bằng áp lực.	2591
18.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)

19.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chi tiết: – Sản xuất dụng cụ cắt gia dụng như dao, đĩa, thìa... – Sản xuất các chi tiết của dao kéo như: Dao pha và dao bầu, dao cạo và lưỡi dao cạo, kéo và kéo xén tóc; – Sản xuất dao và lưỡi dao cho máy móc và các bộ phận máy móc; – Sản xuất dụng cụ cầm tay như kìm, tua vít; – Sản xuất dụng cụ cầm tay trong nông nghiệp không dùng năng lượng; – Sản xuất cưa và lưỡi cưa, bao gồm lưỡi cưa tròn và cưa xích; – Sản xuất dụng cụ cầm tay không thay thế, có hoặc không hoạt động năng lượng, hoặc cho các dụng cụ máy: Khoan, dùi, bàn ren, cắt khóa; – Sản xuất dụng cụ ép; – Sản xuất dụng cụ rèn: Rèn, đe... – Sản xuất hộp đúc (trừ đúc thổi); – Sản xuất mỏ cặp, kẹp; – Sản xuất khoá móc, khoá, chìa khoá, bản lề... phần cứng cho xây dựng, đồ đạc, xe đạp... – Sản xuất đoản kiếm, kiếm, lưỡi lê...	2593
20.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
21.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
22.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: - Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo; - Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô	2813
23.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
24.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
25.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
26.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
27.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Vận tải đường ống	4940
31.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

35.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Lắp đặt, sửa chữa, tái tạo và điều chỉnh phần máy móc hoặc bộ phận khóa điện, vòm an toàn và bảo vệ. - Kiểm tra hoặc kiểm tra di động của hệ thống đèn điện tử bảo đảm an toàn, như đèn báo trộm.	8020
36.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất các máy gia công chế tạo cơ khí, dụng cụ cơ khí cầm tay, thiết bị hàn cắt, tiện, nguyên vật liệu phục vụ ngành hàn cắt, gia công hàng cơ khí chính xác và các sản phẩm cơ khí khác, các loại vật tư tiêu hao, chi tiết thay thế phục vụ ngành cơ khí, công nghiệp và tiêu dùng; - Sản xuất và lắp đặt máy móc, thiết bị điện, điện dân dụng, điện tử, điện lạnh, tin học, thiết bị vệ sinh, xử lý môi trường, thiết bị an toàn, thiết bị quan sát, thiết bị thu hình;	3290
37.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
38.	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng lắp đặt máy móc thiết bị dân dụng, công nghiệp; Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
39.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
40.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
41.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
42.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
43.	Thu gom rác thải độc hại	3812
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
46.	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
47.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
48.	Xây dựng công trình điện	4221
49.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
50.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc Chi tiết: -Xây dựng các mạng lưới cáp viễn thông, thông tin liên lạc và các công trình, cấu trúc có liên quan: + Các tuyến cáp, mạng lưới viễn thông. + Các tuyến cột, tuyến cống, bể để kéo cáp thông tin và các công trình phụ trợ. - Xây dựng công trình đài, trạm thu phát sóng truyền thanh, truyền hình và các công trình có liên quan.	4223
51.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311

54.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khóa, kết sắt - Bán hệ thống bảo vệ, phần khóa điện tử hoặc máy móc lắp đặt hoặc dịch vụ bảo dưỡng	4759
58.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh;	4773

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ THỊ KIM OANH	Số 168 Tổ 8, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	50,000	0011880497 02	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	50,000		

2	LƯƠNG HỮU PHONG	Số 6 Ngõ 347 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	18,000	001087021514
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	36.000	360.000.000	18,000	
3	TẠ HỮU HÙNG	Thôn Sơn Đông, Xã Đồng Tân, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.000	320.000.000	16,000	024087011386
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	32.000	320.000.000	16,000	
4	HÀ VĂN PHONG	Thôn Dương Đanh, Xã Dương Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	32.000	320.000.000	16,000	038090030805
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	32.000	320.000.000	16,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯƠNG HỮU PHONG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/11/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001087021514

Ngày cấp: 01/05/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 6 Ngõ 347 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 6 Ngõ 347 Đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhàn, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội